

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: 4514 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 21 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về quy định khung số lượng cấp phó các phòng,
đơn vị thuộc và trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, trực thuộc tỉnh; các Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành Nghị định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Bộ Nội vụ.

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

Căn cứ Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-BNV ngày 12/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về phân loại đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Kết luận số 49-KL/TU ngày 21/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc ban hành quy định khung số lượng cấp phó các phòng, ban, đơn vị thuộc các Sở, cơ quan ngang Sở, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 629/TTr-SNV ngày 10/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định khung số lượng cấp phó các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) như sau:

1. Khung số lượng cấp phó các phòng thuộc UBND cấp huyện:

a) Các phòng thuộc UBND cấp huyện là đơn vị hành chính loại I, hiện tại có từ 07 biên chế công chức trở lên (trừ Phòng Dân tộc, Phòng Y tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra huyện, thị xã, thành phố); các Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND cấp huyện: Có không quá 03 cấp phó.

b) Các phòng thuộc UBND cấp huyện là đơn vị hành chính loại I, hiện tại có từ 06 biên chế công chức trở xuống; các phòng thuộc UBND cấp huyện là đơn vị hành chính loại II, loại III; Phòng Dân tộc, Phòng Y tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra huyện, thị xã, thành phố: Có không quá 02 cấp phó.

2. Khung số lượng cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện:

a) Các trường Tiểu học, trường THCS hạng 1: Có không quá 02 Phó hiệu trưởng.

b) Các trường Tiểu học, trường THCS hạng 2, 3: Có 01 Phó hiệu trưởng.

c) Các trường Mẫu giáo, trường Mầm non có từ 08 nhóm, lớp trở xuống đối với vùng trung du, đồng bằng, thành phố; hoặc có từ 05 nhóm, lớp trở xuống đối với vùng miền núi, vùng sâu, hải đảo: Có 01 Phó hiệu trưởng.

d) Các trường Mẫu giáo, trường Mầm non có từ 09 nhóm, lớp trở lên đối với vùng trung du, đồng bằng, thành phố hoặc có từ 06 nhóm, lớp trở lên đối với vùng miền núi, vùng sâu, hải đảo: Có không quá 02 Phó hiệu trưởng.

d) Đối với trường THCS Dân tộc nội trú, trường THCS Dân tộc bán trú, trường có 02 cấp học (Tiểu học và THCS): Có không quá 02 Phó hiệu trưởng.

e) Các đơn vị sự nghiệp khác từ hạng 3 trở xuống hoặc chưa được xếp hạng: Có 01 cấp phó.

(có Phụ lục quy định chi tiết số lượng cấp phó các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ khung số lượng, phụ lục quy định chi tiết số lượng cấp phó quy định tại Quyết định này và số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp thực

tế (số biên chế hiện có) để bổ nhiệm cấp phó của từng phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vị trí việc làm và tính chất, đặc điểm, khối lượng công việc, thực trạng đội ngũ công chức, viên chức của các phòng, ban, đơn vị.

b) Khi có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, tên gọi các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì số lượng cấp phó của các đơn vị được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

c) Trong trường hợp được cấp có thẩm quyền giao bổ sung chức năng, nhiệm vụ, biên chế công chức, biên chế sự nghiệp, thay đổi hạng đơn vị sự nghiệp hoặc Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có sự điều chỉnh tăng, giảm biên chế công chức, biên chế sự nghiệp giữa các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc có liên quan đến tăng, giảm số lượng cấp phó theo Quyết định này thì Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định và chỉ thực hiện việc bổ nhiệm cấp phó sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

d) Căn cứ chỉ tiêu số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) được giao để phân bổ cho các đơn vị (khoa, trung tâm và tổ chức tương đương) trực thuộc làm cơ sở để thực hiện bổ nhiệm cấp phó đảm bảo đúng Quyết định này, bao gồm: Số lượng người làm việc được Chủ tịch UBND tỉnh giao, số lượng người làm việc do đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ một phần hoặc toàn bộ về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và số lượng lao động hợp đồng có quỹ lương được Chủ tịch UBND tỉnh giao.

đ) Đối với các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố hiện có số lượng cấp phó nhiều hơn số lượng cấp phó quy định tại Quyết định này, yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương rà soát, xây dựng kế hoạch bố trí, điều động, luân chuyển giữa các phòng, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; đảm bảo đến 30 tháng 9 năm 2017 thực hiện điều chuyển xong số lượng cấp phó vượt so với quy định và chỉ được bổ sung thêm cấp phó khi số lượng chưa đạt đủ số lượng quy định tại Quyết định này.

e) Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, bất cập hoặc chưa phù hợp thì Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ: Tham mưu, giúp UBND tỉnh, kiểm tra, thanh tra đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện Quyết định này; đề xuất hình thức xử lý đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện trái quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

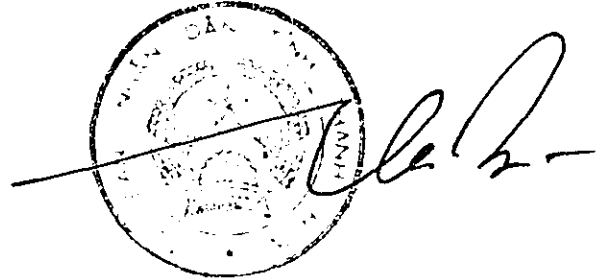
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy định trước đây trái với quy định này.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

The image shows a circular official stamp of the Provincial People's Committee. The text inside the stamp includes "ỦY BAN NHÂN DÂN" at the top and "TỈNH" at the bottom. In the center, there is a smaller circular emblem. Overlaid on the stamp is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Đình Xứng

PHỤ LỤC SỐ 1

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN MUỜNG LÁT

Đơn vị hành chính loại 2

(Kèm theo Quyết định số: 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND và UBND	02	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	02	
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
5	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	02	
6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
7	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02	
8	Phòng Kinh tế hạ tầng	02	
9	Phòng dân tộc	02	
10	Phòng Y tế	02	
11	Phòng Văn hóa và Thông tin	02	
12	Phòng Tư pháp	02	
13	Thanh tra huyện	02	
Tổng		26	
II	Các đơn vị trực thuộc		
14	Trung tâm Văn hóa - Thông tin	01	
15	Đài Truyền thanh - Truyền hình	01	
16	Trung tâm khuyến nông	01	
17	Trung tâm dạy nghề	01	
18	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	01	
19	Trường Mầm non: 10 trường	20	
20	Trường Tiểu học: 11 trường	19	
21	Trường Trung học cơ sở: 09 trường	13	

PHỤ LỤC SỐ 2

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN QUAN SƠN

(đơn vị hành chính loại 2)

(Kèm theo Quyết định số: 45/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban, đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND&UBND	02	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng GD & ĐT	03	
4	Phòng LĐTB & XH	02	
5	Phòng Văn hóa - thông tin	02	
6	Phòng Tài chính - kế hoạch	02	
7	Phòng Nông nghiệp & PTNT	02	
8	Phòng Kinh tế - hạ tầng	02	
9	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
10	Phòng Dân tộc	02	
11	Phòng y tế	02	
12	Phòng tư pháp	02	
13	Phòng Thanh tra	02	
Tổng		27	
II	Đơn vị trực thuộc		
1	Ban Quản lý dự án xây dựng cơ bản	01	
2	Đài Truyền thanh - truyền hình	01	
3	Trung tâm VH - TDTT	01	
4	Trạm Khuyến nông	01	
5	Trung tâm GDTX - DN	01	
6	Trường Mầm non: 15 trường	30	
7	Trường Tiểu học: 13 trường	18	
8	Trường THCS: 14 trường	23	

PHỤ LỤC SỐ 3

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN QUAN HÓA

(đơn vị hành chính loại 2)

(Kèm theo Quyết định số: 45/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND&UBND	02	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội	02	
4	Phòng Y tế	02	
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	02	
7	Phòng Dân tộc	02	
8	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02	
9	Phòng Tài chính- Kế hoạch	02	
10	Phòng Tư pháp	02	
11	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
12	Thanh tra huyện	02	
13	Phòng Văn hóa và Thông tin	02	
Tổng		27	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	01	
2	Trạm Khuyến nông- Khuyến lâm	01	
3	Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao	01	
4	Đài Truyền thanh- Truyền hình	01	
5	Trường Mầm non: 18 trường	34	
6	Trường Tiểu học: 18 trường	28	
7	Trường Trung học cơ sở: 16 trường	22	

PHỤ LỤC SỐ 4

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN BÁ THƯỚC

(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số: 454/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND và UBND	03	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	03	
4	Phòng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	03	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
6	Phòng Kinh tế và hạ tầng	02	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng Dân tộc	02	
12	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	02	
13	Phòng Y tế	02	
	Tổng	25	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Đài Truyền thanh	01	
2	Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao	01	
3	Trạm Khuyến nông	01	
4	Trung tâm GDTX và Dạy nghề	01	
4	Trường Mầm non: 24 trường	48	
5	Trường Tiểu học: 31 trường	35	
6	Trường Trung học cơ sở: 25 trường	26	

PHỤ LỤC SỐ 5
QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN LANG CHÁNH

(đơn vị hành chính loại 2)

(Kèm theo Quyết định số: 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND và UBND	02	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính – Kế hoạch	02	
4	Phòng NN & PTNT	02	
5	Phòng TN & MT	02	
6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	02	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng Dân tộc	02	
12	Phòng LĐ, TB và XH	02	
13	Phòng Y tế	02	
	Tổng	27	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Đài Truyền thanh	01	
2	Trung tâm VH-TT-TDTT	01	
3	Trạm Khuyến nông	01	
4	Trường Mầm non: 11 trường	22	
5	Trường Tiểu học: 15 trường	18	
6	Trường THCS: 12 trường	14	

PHỤ LỤC SỐ 6
QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN NGỌC LẠC
(đơn vị hành chính loại I)

(Kèm theo Quyết định số: 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND và UBND	03	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính-Kế hoạch	02	
4	Phòng Nông nghiệp&PTNT	02	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
6	Phòng Kinh tế và hạ tầng	02	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hoá và thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và đào tạo	03	
11	Phòng Dân tộc	02	
12	Phòng Lao động- Thương binh và xã hội	02	
13	Phòng Y tế	02	
	Tổng	28	
II	Các đơn vị sự nghiệp		
1	Đài Truyền thanh - Truyền hình	01	
2	Trung tâm Văn hoá, thông tin, thể dục thể thao	01	
3	Trạm Khuyến nông	01	
4	Trường Mầm non (24 trường)	48	
5	Trường Tiểu học (33 trường)	37	
6	Trường Trung học cơ sở (24 trường)	25	
7	Trung tâm Giáo dục thường xuyên (01 trường)	01	

PHỤ LỤC SỐ 7
QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN THƯỜNG XUÂN

(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số: 454/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND và UBND	03	
2	Phòng Nội vụ	03	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	03	
4	Phòng Nông nghiệp và PTNT	02	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
6	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	03	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa - Thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng Dân tộc	02	
12	Phòng Lao động - TB&XH	02	
13	Phòng Y tế	02	
	Tổng	31	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Đài Truyền thanh - TH	01	
2	Trung tâm Văn hóa - TDTT	01	
3	Trạm Khuyến nông	01	
4	Trường Mầm non: 17 trường	34	
5	Trường Tiểu học: 26 trường	33	
6	Trường THCS: 18 trường	24	

PHỤ LỤC SỐ 8

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN NHƯ XUÂN

(đơn vị hành chính loại 2)

(Kèm theo Quyết định số: 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

TT	Tên phòng, ban, đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND-UBND	02	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính- Kế hoạch	02	
4	Phòng NN&PTNT	02	
5	Phòng TN-MT	02	
6	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	02	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa-TT	02	
10	Phòng Giáo dục& Đào tạo	03	
11	Phòng Dân tộc	02	
12	Phòng LĐ-TB&XH	02	
13	Phòng Y Tế	02	
	Tổng	27	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Đài Truyền thanh	01	
2	Trung tâm VH-TDTT	01	
3	Trạm Khuyến nông	01	
4	Trường Mầm non (18tr)	36	
5	Trường Tiểu học (14tr)	19	
6	Trường THCS: 14 trường	14	
7	Trường DTNT: 01 trường	02	
8	Trường TH &THCS: 04 trường	08	

PHỤ LỤC SỐ 9

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN NHƯ THANH

(đơn vị hành chính loại 2)

(Kèm theo Quyết định số: 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND&UBND	02	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính-Kế hoạch	02	
4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
6	Phòng Kinh tế và hạ tầng	02	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng Dân tộc	02	
12	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	02	
13	Phòng Y tế	02	
	Tổng	27	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Đài Truyền thanh	01	
2	Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao	01	
3	Trạm Khuyến nông	01	
4	Trung tâm giáo dục TX & Dạy nghề	01	
5	Trường Mầm non: 17 trường	34	
6	Trường Tiểu học: 19 trường	27	
7	Trường Trung học cơ sở: trường	12	

PHỤ LỤC SỐ 10

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN CẨM THỦY

(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số: 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn Phòng HĐND và UBND	03	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính - KH	03	
4	Phòng Nông nghiệp và PTNT	03	
5	Phòng Tài nguyên và MT	02	
6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	02	
7	Thanh tra huyện	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hoá	02	
10	Phòng Giáo dục và ĐT	03	
11	Phòng Dân tộc	02	
12	Phòng Lao động - TBXH	02	
13	Phòng Y tế	02	
Tổng		30	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Trung tâm Văn hóa TDTT	01	
2	Đài Truyền thanh	01	
3	Trạm Khuyến nông	01	
4	BQL KDL suối cá Cẩm Lương	01	
5	BQL Dự án đầu tư xây dựng KV huyện	01	
6	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	01	

7	Trung tâm Dạy nghề	01	
8	Trường mầm non (số trường)	40	
9	Trường tiểu học (số trường)	23	
10	Trường Trung học cơ sở (số trường)	24	

PHỤ LỤC SỐ 11

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN THẠCH THÀNH

(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND và UBND	03	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	03	
4	Phòng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	02	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
6	Phòng Kinh tế và hạ tầng	02	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng Dân tộc	02	
12	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	03	
13	Phòng Y tế	02	
	Tổng	30	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Đài truyền thanh	01	
2	Trung tâm Văn hóa TDTT	01	
3	Ban QL Chiến khu Ngọc Trạo	01	
4	Trạm Khuyến nông	01	
5	Trường Trung cấp nghề	02	
6	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	01	
7	Trường Mầm non (29 trường)	58	
8	Trường Tiểu học (35 trường)	39	
9	Trường THCS (29 trường)	29	

PHỤ LỤC SỐ 12

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN VĨNH LỘC

(đơn vị hành chính loại 3)

(Kèm theo Quyết định số: 45/4/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND-UBND	02	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng TC-KH	02	
4	Phòng NN&PTNT	02	
5	Phòng TN-MT	02	
6	Phòng KT-HT	02	
7	Thanh tra huyện	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng VH&TT	02	
10	Phòng GD&ĐT	03	
11	Phòng LĐTB&XH	02	
12	Phòng Y tế	02	
Tổng		25	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Trung tâm Dạy nghề	01	
2	Đài Truyền thanh	01	
3	Trạm Khuyến nông	01	
4	Trung tâm VH TT	01	
5	Trung tâm TDTT	01	
6	Trường Mầm non: 16 trường	31	
7	Trường Tiểu học 17 trường	27	
8	Trường Trung học cơ sở 16 trường	17	

PHỤ LỤC SỐ 13

**QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN YÊN ĐỊNH**

(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số: 434/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

TT	Tên phòng, đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND-UBND	03	
2	Thanh tra	02	
3	Phòng Tư pháp	02	
4	Phòng Nội vụ	03	
5	Phòng Tài chính – KH	03	
6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	03	
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
8	Phòng Nông nghiệp và PTNT	03	
9	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
10	Phòng Lao động – TBXH	02	
11	Phòng Văn hóa và Thông tin	02	
12	Phòng Y tế	02	
	Tổng	30	
II	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc		
1	Trung tâm Văn hóa	01	
2	Đài truyền thanh	01	
3	Trạm Khuyến nông	01	
4	TT Giáo dục TX	01	
5	Trường Trung cấp nghề	01	
6	Trường Mầm non: 29 trường	52	
7	Trường Tiểu học 27 trường	29	
8	Trường Trung học cơ sở 27 trường	27	
9	Trường 2 cấp học: 2 trường	04	

PHỤ LỤC SỐ 14

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN THIẾT HÓA

(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số: 45/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND và UBND	03	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	03	
4	Phòng Nông nghiệp và PTNT	03	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	02	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	02	
12	Phòng y tế	02	
	Tổng	28	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao	01	
2	Đài truyền thanh	01	
3	Tạm khuyến nông	01	
4	Trường Mầm non: 28 trường	58	
5	Trường Tiểu học: 28 trường: 28	28	
6	Trường THCS: 28 số trường	28	

PHỤ LỤC SỐ 15

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN ĐÔNG SƠN

(đơn vị hành chính loại 3)

(Kèm theo Quyết định số: 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

TT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND và UBND	02	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính – Kế hoạch	02	
4	Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn	02	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
6	Phòng Kinh tế và hạ tầng	02	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng Lao động – Thương binh và xã hội	02	
12	Phòng Y tế	02	
	Tổng	25	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Trung tâm văn hóa, thông tin, thể dục thể thao	01	
2	Đài truyền thanh	01	
3	Trạm Khuyến nông	01	
4	Trung tâm dạy nghề	01	
5	Trường Mầm non: 16 trường	24	
6	Trường Tiểu học: 14 trường	14	
7	Trường Trung học cơ sở: 15 trường	15	

PHỤ LỤC SỐ 16

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN TRIỆU SƠN

(đơn vị hành chính loại I)

(Kèm theo Quyết định số: 45/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND và UBND	03	
2	Phòng Nội vụ	03	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	03	
4	Phòng Nông nghiệp và PTNT	03	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	02	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng LĐTB và XH	02	
12	Phòng Y tế	02	
Tổng		29	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Trung tâm VH TT - TDTT	01	
2	Đài Truyền thanh	01	
3	Trạm Khuyến nông	01	
5	Trường Mầm non: 36 trường	36	
6	Trường Tiểu học: 37 trường	37	
7	Trường Trung học cơ sở: 36 trường	37	

PHỤ LỤC SỐ 17
QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN THỌ XUÂN

(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số: 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND&UBND huyện	03	
2	Phòng Nội Vụ	02	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	03	
4	Phòng Nông nghiệp và PTNT	03	
5	Phòng Tài nguyên và MT	02	
6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	03	
7	Thanh tra huyện	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hoá - thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng Lao động - thương binh và XH	03	
12	Phòng Y tế	02	
Tổng		28	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Trung tâm Văn hóa - thông tin	01	
2	Trung tâm Thể dục- Thể thao	01	
3	Đài truyền thanh huyện	01	
4	Trạm Khuyến nông	01	
5	Trung tâm GDTX	01	
6	Trung tâm dạy nghề	01	
7	Trường Mầm Non : 42 trường	74	
8	Trường Tiểu học: 41 trường	42	
9	Trường THCS: 42 trường	42	

PHỤ LỤC SỐ 18

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN NÔNG CỐNG

(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số: 451/QĐ-UBND ngày 21 tháng 1 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban, đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND-UBND	03	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính -KH	03	
4	Phòng Nông nghiệp & PTNT	03	
5	Phòng Tài nguyên & MT	02	
6	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	03	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa & TT	02	
10	Phòng Giáo dục & Đào tạo	03	
11	Phòng Lao động TB&XH	02	
12	Phòng Y Tế	02	
	Tổng	29	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Trung tâm Giáo dục TX	01	
2	Trung tâm dạy nghề	01	
3	Trạm Khuyến nông	01	
4	Trung tâm Văn hóa TDTT	01	
5	Đài Truyền thanh	01	
6	Trường Mầm non: 34 Trường	38	
7	Trường Tiểu học : 36 Trường	36	
8	Trường THCS : 33 Trường	33	

PHỤ LỤC SỐ 19

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN HÀ TRUNG

(đơn vị hành chính loại 2)

(Kèm theo Quyết định số: 45/4/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND và UBND	02	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	02	
4	Phòng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	02	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
6	Phòng Kinh tế và hạ tầng	02	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	02	
12	Phòng Y tế	02	
	Tổng	23	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Trạm Khuyến nông	01	
2	Trung tâm Văn hóa – Thể thao	01	
3	Đài Truyền thanh	01	
4	Trường Mầm non: 25 trường	39	
5	Trường Tiểu học: 29 trường	29	
6	Trường Trung học cơ sở: 24 trường	24	

PHỤ LỤC SỐ 20
QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN TỈNH GIA

(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số: 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND&UBND	03	
2	Phòng Nội vụ	03	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	03	
4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	03	
5	Phòng Tài nguyên & Môi trường	03	
6	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	03	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa & Thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục & Đào tạo	03	
11	Phòng Lao động - Thương binh xã hội	03	
12	Phòng Y tế	02	
13	Ban Xúc tiến đầu tư và quản lý khu du lịch Hải Hòa	02	
Tổng		34	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Ban GPMB, HT&TĐC	01	
2	Đội Kiểm tra quy tắc xây dựng	01	
3	Ban Quản lý các Dự án đầu tư xây dựng	01	
4	Trạm Khuyến nông	01	
5	Trung tâm VH, TT - TDTT	01	
6	Đài truyền thanh	01	
7	Trường Mầm non: 34 trường	68	
8	Trường Tiểu học : 37 trường	44	
9	Trường Trung học cơ sở : 34 trường	35	

PHỤ LỤC SỐ 21

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN QUẢNG XƯƠNG

(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số: 45/41/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I.	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND-UBND	03	
2	Phòng Nội vụ	03	
3	Phòng Tài chính Kế hoạch	03	
4	Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn	03	
5	Phòng Tài nguyên và môi trường	02	
6	Phòng kinh tế và Hạ tầng	03	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa và thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng Lao động- thương binh và xã hội	03	
12	Phòng Y tế	02	
	Tổng	31	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Trạm khuyến nông	01	
2	Trung tâm Văn hóa- Thể thao	01	
3	Đài truyền thanh	01	
4	Trường Mầm non (số trường): 30	58	
5	Trường Tiểu học (số trường): 31	31	
6	Trường THCS (số trường): 30	30	

PHỤ LỤC SỐ 22

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN HOÀNG HÓA

(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số: 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND và UBND	03	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	03	
4	Phòng Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	03	
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
6	Phòng Kinh tế và hạ tầng	02	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng Tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	03	
12	Phòng Y tế	02	
13	Ban Kinh tế XH, Ban Pháp chế	01	
	Tổng	30	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao	01	
2	Đài truyền thanh	01	
3	Trạm Khuyến nông	01	
4	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng	01	
5	Trung tâm Giáo dục TX & dạy nghề	02	
6	Trường Mầm non: 43 trường	77	
7	Trường Tiểu học: 43 trường	46	
8	Trường Trung học cơ sở: 43 trường	42	
9	Trường TH và Trung học cơ sở: 01	02	

PHỤ LỤC SỐ 23
 QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
 CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
 UBND HUYỆN HẬU LỘC

(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số: 45/4/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND & UBND	03	
2	Phòng Tư pháp	02	
3	Phòng Tài nguyên & Môi trường	02	
4	Phòng Nội vụ	02	
5	Phòng Tài chính kế hoạch	03	
6	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	02	
7	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	03	
8	Phòng Văn Hóa – Thông tin	02	
9	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	03	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng Y tế	02	
12	Thanh Tra huyện	02	
Tổng		29	
13	Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao	01	
14	Trung tâm Dạy nghề	01	
15	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	01	
16	Đài truyền thanh	01	
17	Trạm khuyến nông	01	
18	Trường Mầm non: 27 trường	49	
19	Trường Tiểu học: 30 trường	30	
20	Trường Trung học cơ sở: 28 trường	29	

PHỤ LỤC SỐ 24

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND HUYỆN NGA SƠN

(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số: 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND&UBND	03	
2	Phòng Nội vụ	02	
3	Phòng Tài chính-KH	03	
4	Phòng Nông nghiệp&PTNT	03	
5	Phòng Tài nguyên-MT	02	
6	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	02	
7	Thanh tra	02	
8	Phòng tư pháp	02	
9	Phòng Văn hóa và Thông tin	02	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
11	Phòng Lao động TB&XH	02	
12	Phòng Y tế	02	
	Tổng	28	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Trung tâm văn hóa, thông tin, thể dục thể thao	01	
2	Đài truyền thanh	01	
3	Trạm khuyến nông	01	
4	Trường Trung cấp nghề	01	
5	Ban quản lý DA ĐT&XD CB	01	
6	Trung tâm giáo dục thường xuyên	01	
7	Trường Mầm non: 27 trường	50	
8	Trường Tiểu học: 29 trường	29	
9	Trường Trung học cơ sở: 27 Trường	27	

PHỤ LỤC SỐ 25

QUỸ ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

(đơn vị hành chính loại 3)

(Kèm theo Quyết định số: 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban, đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Phòng Nội vụ	02	
2	Phòng Thanh Tra	02	
3	Phòng LĐ, TB và XH	02	
4	Phòng Tư pháp	02	
5	Phòng VH-TT	02	
6	Phòng TN-MT	02	
7	Phòng Quản lý ĐT	02	
8	Phòng TCKH	02	
9	Phòng Kinh tế	02	
10	Phòng Y tế	02	
11	Phòng GD&ĐT	03	
12	Văn phòng HĐND&UBND	02	
	Tổng	25	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Đài Truyền thanh	01	
2	TT Văn hóa TDTT	01	
3	Đội Kiểm tra Quy tắc Đô thị	01	
4	Khuyến nông-KL	01	
5	Ban QL Dự án	01	
6	Ban QL các Di tích cấp QG	01	
7	VP Đăng ký QSD đất	01	
8	TTGDTX	01	
9	Trường TC Nghề	01	
10	Trường Mầm non (08 trường)	16	
11	Trường Tiểu học (08 trường)	10	
12	Trường THCS (07 trường)	07	

PHỤ LỤC SỐ 26

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND THỊ XÃ SÀM SƠN

(đơn vị hành chính loại 3)

(Kèm theo Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

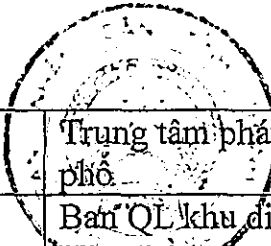
STT	Tên phòng, ban đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND và UBND	02	
2	Phòng kinh tế	02	
3	Phòng tư pháp	02	
4	Phòng Văn hóa - Thông tin	02	
5	Phòng Y tế	02	
6	Thanh tra	02	
7	Phòng Quản lý đô thị	02	
8	Phòng Tài chính kế hoạch	02	
9	Phòng Tài nguyên Môi trường	02	
10	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	02	
11	Phòng Nội vụ	02	
12	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
	Tổng	25	
II	Đơn vị sự nghiệp		
1	Trung tâm Văn hóa – Du lịch	01	
2	Trung tâm Thể dục thể thao	01	
3	Đài truyền thanh & Truyền hình	01	
4	Trạm Khuyến nông	01	
5	Trường Mầm non: 12 trường	24	
6	Trường Tiểu học: 12 trường	15	
7	Trường Trung học cơ sở: 12 trường	12	

PHỤ LỤC SỐ 27

QUY ĐỊNH KHUNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ
CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC
UBND THÀNH PHỐ THANH HÓA
(đơn vị hành chính loại 1)

(Kèm theo Quyết định số: 4514/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

STT	Tên phòng, ban, đơn vị	Khung số lượng cấp phó được bổ nhiệm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Các phòng chuyên môn		
1	Văn phòng HĐND và UBND	03	
2	Phòng Quản lý đô thị	03	
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường	02	
4	Phòng Tài chính - kế hoạch	03	
5	Phòng Nội vụ	03	
6	Phòng Kinh tế	03	
7	Phòng Lao động TBXH	03	
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	03	
9	Phòng Y tế	02	
10	Phòng Tư pháp	02	
11	Thanh tra	03	
12	Phòng Văn hoá và Thông tin	02	
Tổng		32	
II	Các đơn vị sự nghiệp		
1	Trạm Khuyến nông	01	
2	Đội Kiểm tra quy tắc đô thị	02	
3	Đài truyền thanh TP	02	
4	Nhà VH thiếu nhi	01	
5	Trung tâm Văn hoá Thông tin	01	
6	Trung tâm Thể dục Thể thao	01	



7	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố	01	
8	Ban QL khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng	01	
9	Trường Mầm non: 42 trường	78	
10	Trường TH: 42 trường	47	
11	Trường THCS: 37 trường	39	